|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNHSố: 104/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***Thái Thụy, ngày 30 tháng 11**năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị D1, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

*Bị đơn*: Anh M1, sinh năm 1968; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn B1, xã T4, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa** chị D1 và anh M1.
2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
	1. Về con chung: Vợ chồng chị D1- anh M1 có 02 con chung là A1, sinh ngày 02 tháng 05 năm 2012; L1, sinh ngày 29 tháng 08 năm 2014.

- Chị D1 trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là A1, sinh ngày 02 tháng 05 năm 2012; L1, sinh ngày 29 tháng 08 năm 2014. Anh M1 cấp dưỡng nuôi hai con

chung; mức cấp dưỡng đối với 1 con trong 1 tháng là 1.000.000đồng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 đến khi con chung thành niên.

-Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* 1. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.
	2. Về án phí: Chị D1 nộp toàn bộ 150.000,đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 150.000đồng án phí cấp dưỡng định kỳ; cộng là 300.000đồng án phí; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004295 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị D1 đã nộp đủ án phí.

-Anh M1 không phải chịu án phí.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:*** Đương sự;

-VKSND huyện Thái Thụy;* Ủy ban nhân dân xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
* Lưu hồ sơ vụ án.
 | **THẨM PHÁN** |
|  | **Trần Văn Tòng** |